

**DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG
NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP TẠI VÒI Ở CÁC TRỤ NƯỚC UỐNG CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước uống
trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)*

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giải trình, cơ sở pháp lý	Ghi chú
I. Biên soạn dự thảo QCDP					2.784.500.000		
1	Chi lập dự án xây dựng QCDP trình cấp thẩm quyền phê duyet	Dự án	01	1.500.000	1.500.000	- Khoản 2, Điều 2, Nghị quyết 15/2021/NQ- HĐND ngày 24/8/2021 ⁱ ; - Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Thông tư 27/2020/TT- BTC ngày 17/4/2020 ⁱⁱ	
2	Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo TCVN, QCKT đối với QCKT cần phải khảo sát, khảo nghiệm	Dự thảo	01	45.000.000	45.000.000	Khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 15/2021/NQ- HĐND ngày 24/8/2021	
3	Chi hoạt động tổng hợp, phân tích, đánh giá công tác khảo sát, điều tra phục vụ xây dựng dự thảo QCDP	Báo cáo thống kê, phân tích, đánh giá	01	10.000.000	10.000.000	Điểm k, khoản 1, Điều 5, Thông tư 27/2020/TT- BTC ngày 17/4/2020 Điểm b, Khoản 1, Điều 3, Thông tư 109/2016/TT- BTC ⁱⁱⁱ	Căn cứ chuyển tiếp theo Điểm b, Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT- BTC ngày 30/6/2016
4	Tiền tự túc phương tiện đi lấy mẫu xét nghiệm (xăng xe)	Lít	250	24.000	6.000.000	Ước lượng 50 lượt x 25km/ lượt x 0,2 lít xăng/ km = 250 lít	Quảng đường thực tế được tính theo khoảng cách đi - về từ địa điểm

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giải trình, Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Điểm b, Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 ^{iv}	công tác đến nơi lấy mẫu và nơi gửi mẫu, đơn giá tạm tính tại thời điểm lập dự toán.
5	Chi công tác kiểm tra, giám sát Ước lấy mẫu tại 04 điểm/ngày. 200 điểm tương ứng 50 ngày, mỗi ngày 4 người = 200 ngày công	Ngày công	200	200.000	40.000.000	Khoản 6, Điều 3, Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017	Số lượng điểm lấy mẫu cụ thể theo số trụ nước uống tại vòi được lắp đặt
6	Kiểm nghiệm, phân tích mẫu nước sạch (nước uống). Ước lượng 200 điểm lấy mẫu x 03 mẫu	Mẫu	600	4.470.000	2.682.000.000	<i>Tham khảo báo giá của các đơn vị kiểm nghiệm</i>	Dự kiến lấy mẫu cắt ngang tại 200 trụ (Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 ước tính số trụ lắp trong 02 năm là 400 trụ nước uống)
II. Hội thảo xây dựng QCĐP					74.200.000		
1	Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia lấy ý kiến của đối tượng chịu tác động trực tiếp của QCĐP (các cơ sở cấp nước, cung cấp thiết bị xử lý)	Lần	01	11.200.000	11.200.000	Điểm i, khoản 1, Điều 5, Thông tư 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020	Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, góp ý cho dự thảo QCKT: - Chủ trì cuộc họp: Tối đa 600.000 đồng/người/buổi. - Các thành viên tham dự: Tối đa 100.000

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giải trình, Cơ sở pháp lý	Ghi chú
1.1	Chủ trì hội thảo (1 người/ buổi x 2 buổi)	Người	02	600.000	1.200.000		đồng/người /buổi. - Ước lượng 50 người/lần.
1.2	Các Thành viên tham dự (50 người/ buổi x 2 buổi)	Người	100	100.000	10.000.000		
2	Thuê hội trường	Hội trường	02	30.000.000	60.000.000	Khoản 1, Điều 11, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017	
3	Tài liệu dự họp (50 người/ buổi x 2 buổi)	Tài liệu	100	30.000	3.000.000	Khoản 2, Điều 11, Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017	
III. Công tác báo cáo, Văn phòng phẩm					15.400.000		
1	Chi lập báo cáo tổng hợp và tiếp thu ý kiến đóng góp của đối tượng chịu tác động của QCDP	Báo cáo	02	900.000	1.800.000	Khoản 3, Điều 1 sửa đổi bổ sung Khoản 5 Điều 4 Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 ^v	
2	Chi lập báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến đóng góp	Báo cáo	02	900.000	1.800.000		
3	Chi chỉnh lý hoàn thiện báo cáo tổng hợp quá trình xây dựng dự án QCDP	Lần	02	300.000	600.000		
4	Chi chỉnh lý hoàn thiện báo cáo thuyết minh dự án QCDP	Lần	02	300.000	600.000		

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giải trình, Cơ sở pháp lý	Ghi chú
5	Chi chỉnh lý hoàn thiện nội dung dự thảo QCDP	Lần	02	300.000	600.000		
6	Chi văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu phục vụ dự án	/	/	/	10.000.000	Khoản 3, Điều 1 sửa đổi bổ sung Điểm g Khoản 9 Điều 4 Thông tư 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022	Chi theo thực tế
IV. Hoạt động phục vụ công tác quản lý					65.000.000		
1	Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban biên soạn, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCDP	Người	30	500.000	15.000.000	Khoản 3, Điều 2 Nghị Quyết 15/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	Ước lượng 30 người từ các Sở, Ban ngành, các nhà khoa học...
2	Tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo QCDP	Lần	01	10.800.000	10.800.000	Khoản 4, Điều 2 Nghị Quyết 15/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, góp ý cho dự thảo QCKT: - Chủ trì cuộc họp: Tối đa 600.000 đồng/người/buổi - Các thành viên tham dự: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.
2.1	Chủ trì cuộc họp (01 người/buổi x 3 buổi)	Người	03	600.000	1.800.000		
2.2	Các thành viên tham dự 30 người/ buổi x 3 buổi)	Người	90	100.000	9.000.000		
3	Chi hội nghị chuyên đề hoàn chỉnh dự thảo trình UBND				11.200.000	Điểm i, khoản 1, Điều 5, Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020	Chi hội nghị chuyên đề, góp ý cho dự thảo QCKT: - Chủ trì cuộc họp: Tối đa
3.1	Chủ trì cuộc họp (01	Người	02	600.000	1.200.000		

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Giải trình, Cơ sở pháp lý	Ghi chú
	<i>người/buổi x 2 buổi)</i>						600.000 đồng/người /buổi
3.2	<i>Các thành viên tham dự (50 người/buổi x 2 buổi)</i>	Người	100	100.000	10.000.000		- Các thành viên tham dự: Tối đa 100.000 đồng/người/ buổi.
4	Chi hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo QCDP				7.000.000	Khoản 6, Điều 2, Nghị quyết 15/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	
4.1	<i>Chủ tịch hội đồng (1 người/ buổi x 2 buổi)</i>	Người	02	1.000.000	2.000.000		
4.2	<i>Các thành viên hội đồng tham dự (5 người/ buổi x 2 buổi)</i>	Người	10	500.000	5.000.000		
5	Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm định	Báo cáo	02	500.000	1.000.000	Khoản 5, Điều 2 Nghị Quyết 15/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021	
6	Chi soạn thảo Quyết định trình UBND Thành phố ban hành QCDP	Quyết định	01	20.000.000	20.000.000	Điểm b, Khoản 1, Điều 2, Nghị quyết 19/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022	Dự thảo Quyết định của UBND cấp tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo
Tổng cộng (I+II+III+IV)					2.939.100.000 Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm ba mươi chín triệu một trăm ngàn đồng		

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ⁱ *Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 24/8/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ hai về ban hành quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

ⁱⁱ *Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;*

ⁱⁱⁱ *Thông tư số 109/2016/TT- BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;*

^{iv} *Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;*

^v *Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí xây dựng ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.*